

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ SƠN HÀ



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	15 - 57

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã mười tám (18) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ mười tám (18) ngày 27 tháng 11 năm 2018 về việc tăng vốn điều lệ.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Lô CNI cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (024) 62 65 65 66
- Fax : (024) 62 65 65 88

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Hải Dương 2	Thôn Đại Tân, Xã Hoàng Tân, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 4 Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
Chi nhánh Ninh Bình	Số 64, đường Trần Hưng Đạo, phố Bình Hà, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Ninh Bình 2	Xóm 3, Lạc Vân, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Đông Anh	Thôn Tiên Hùng, Xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hà Nam	Tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Xuân Mai	Km 30+ 200 Yên Kiện, Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Phù Mã, xã Phù Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Thái Nguyên 2	Số 809, đường Cách mạng tháng 8, tổ 9 Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên.
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Tuyên Quang 2	Km 26 Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Quốc Oai	Thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Yên Bái	Tổ 2, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	Đường Lê Duẩn, tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Sơn La 2	Số nhà 18, Tiểu khu Tiên Tiến, thị trấn Nông Trường, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Km 4, phố Ngọc, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh Bắc Giang	Số nhà 83, thôn Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 2	Thôn Già Khê, xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bắc Giang 3	Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 4	Khu công nghiệp Dĩnh Kế, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Thái Bình 2	Thôn Trinh Trung Đông, xã Anh Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quốc Oai 2	Cửa Sâu, thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Lạng Sơn	Tổ 4, khối 10, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Nam Định	Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Nam Định 2	Tổ 14. Thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Hưng Yên 2	Phường Thông, Phường chiêu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Chi nhánh Quảng Ninh	Phố Phú Lâm, thị trấn Lập Thạch, huyện.Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp; sản xuất các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán các sản phẩm thiết bị nhà bếp; mua bán các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;
- Sản xuất đồ điện dân dụng; sản xuất lò nướng, lò luyên và lò nung;
- Vệ sinh chung nhà cửa; vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; dịch vụ hành chính và văn phòng tổng hợp;
- Sản xuất sắt, thép, gang; đúc sắt, thép;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyên bột kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); bán buôn các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu; bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 5 năm 2018
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 5 năm 2018
Bà Trần Kim Dung	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Phan Thế Ruệ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Vi Công Khanh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Việt Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Đàm Quang Hùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Ông Nguyễn Văn Quyết	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Bà Lê Khánh Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Bá Thị Hợp	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Hồng Luyến	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Việt Hà	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2019
Ông Lê Vĩnh Sơn	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 5 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2019
Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2007
Bà Trịnh Thị Khanh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 12 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2019
Bà Trần Kim Dung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2016
Ông Nguyễn Việt Hà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 3 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2019
Ông Đặng Quốc Huy	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 3 năm 2018
Ông Hoàng Tuấn Thanh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Vĩnh Sơn - Chủ tịch HĐQT (tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 5 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Lê Vĩnh Sơn

Chủ tịch

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Số: 2.0308/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2019, từ trang 8 đến trang 57, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Phó Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059 -2018-008-1

Lê Trọng Toàn - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2963 -2015-008-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.681.976.867.578	1.491.253.136.039
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	79.973.102.291	56.315.629.051
1. Tiền	111		79.973.102.291	4.012.075.521
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	52.303.553.530
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		32.353.148.050	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	32.353.148.050	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.315.526.725.422	1.070.222.473.956
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	944.201.423.765	939.053.762.216
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	77.324.224.922	43.734.155.312
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	91.500.000.000	61.023.838.665
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	210.233.623.399	33.937.229.497
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(7.732.546.664)	(7.526.511.734)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		250.056.381.250	358.995.859.915
1. Hàng tồn kho	141	V.8	250.056.381.250	358.995.859.915
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.067.510.565	5.719.173.117
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	1.947.670.682	4.528.176.230
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		772.497.721	564.531.854
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	1.347.342.162	626.465.033
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		901.115.924.654	737.103.456.221
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		505.154.885	42.890.815.500
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	505.154.885	42.890.815.500
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		121.842.949.855	119.134.965.964
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	93.263.585.649	97.512.593.361
<i>Nguyên giá</i>	222		158.401.525.077	154.286.099.951
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(65.137.939.428)	(56.773.506.590)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	14.876.171.048	7.990.521.199
<i>Nguyên giá</i>	225		16.914.197.215	9.426.914.506
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(2.038.026.167)	(1.436.393.307)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	13.703.193.158	13.631.851.404
<i>Nguyên giá</i>	228		20.079.682.269	19.182.582.269
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(6.376.489.111)	(5.550.730.865)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.13	227.649.417.644	132.952.470.480
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		227.649.417.644	132.952.470.480
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		544.461.430.009	435.864.661.510
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	529.046.907.305	410.599.067.305
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	43.664.810.466	43.664.810.466
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	2.710.000.000	2.710.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(36.830.287.762)	(21.109.216.261)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	5.870.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.656.972.261	6.260.542.767
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	6.656.972.261	6.260.542.767
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.583.092.792.232	2.228.356.592.260

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.627.311.116.228	1.435.906.467.681
I. Nợ ngắn hạn	310		1.477.399.841.417	1.314.553.239.170
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	131.667.012.804	280.370.810.463
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	2.862.254.104	3.516.244.951
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	4.658.240.641	15.414.125.793
4. Phải trả người lao động	314		2.013.182.499	3.446.072.344
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	4.017.118.442	2.330.844.721
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		2.898.190.911	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	80.094.677.054	2.412.767.390
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	1.238.817.039.762	998.067.837.477
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	10.372.125.200	8.994.536.031
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		149.911.274.811	121.353.228.511
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	675.330.500	748.590.500
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	149.235.944.311	120.604.638.011
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CNI, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		955.781.676.004	792.450.124.579
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	955.781.676.004	792.450.124.579
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		853.873.370.000	642.324.060.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		853.873.370.000	642.324.060.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(47.771.902.648)	16.061.097.352
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(4.186.322.972)	(4.186.322.972)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		24.375.571.014	17.379.434.424
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		129.490.960.610	120.871.855.775
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		47.515.100.016	120.871.855.775
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		81.975.860.594	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.583.092.792.232	2.228.356.592.260

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trần Thị Thủy

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Chủ tịch



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CNI, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.589.940.014.682	2.801.533.803.532
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	16.567.629.045	96.141.218.664
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.573.372.385.637	2.705.392.584.868
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.511.317.963.369	2.426.677.867.873
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		62.054.422.268	278.714.716.995
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	201.382.068.616	18.113.530.192
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	98.655.824.561	72.336.362.553
Trong đó: chi phí lãi vay	23		80.464.100.298	67.557.616.607
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	22.033.850.324	107.152.947.807
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	57.121.841.981	41.127.053.726
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		85.624.974.018	76.211.883.101
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.052.117.140	5.194.656.461
12. Chi phí khác	32	VI.9	4.642.954.671	8.822.603.028
13. Lợi nhuận khác	40		(3.590.837.531)	(3.627.946.567)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		82.034.136.487	72.583.936.534
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		58.275.893	15.200.967.539
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		81.975.860.594	57.382.968.995
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trần Thị Thủy

Chủ tịch



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	82.034.136.487	72.583.936.534
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	12.409.971.635	14.522.412.729
- Các khoản dự phòng	03	15.927.106.431	(1.597.903.056)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04 VI.4	(4.587.354)	(2.079.905.362)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(200.855.747.104)	(12.916.416.561)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	80.464.100.298	67.557.616.607
- Các khoản điều chỉnh khác	07	196.625.000	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(9.828.394.607)	138.069.740.891
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	33.703.365.105	(551.433.269.061)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	108.939.478.665	195.289.044.747
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(186.554.954.256)	173.695.560.621
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	5.923.926.723	1.012.078.377
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(80.404.518.366)	(67.490.891.248)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.16	(4.137.649.455)	(15.988.662.233)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	173.079.756
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.20	(621.307.000)	(1.042.395.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(132.980.053.191)	(127.715.713.150)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(106.102.095.504)	(102.525.268.419)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	957.789.696	23.471.572.826
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(123.853.148.050)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	55.153.838.665	69.102.424.666
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(13.112.440.000)	(91.443.404.186)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	54.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8.598.439.662	9.722.759.703
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(178.357.615.531)	(37.671.915.410)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	2.851.131.879.456		2.079.498.142.443
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(2.511.452.703.387)		(1.856.604.449.986)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.19	(4.673.309.275)		(2.275.404.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		(30.316.161.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		335.005.866.794		190.302.126.957
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		23.668.198.072		24.914.498.397
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	56.315.629.051		31.400.667.470
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(10.724.832)		463.184
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	79.973.102.291		56.315.629.051

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trần Thị Thủy

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Chủ tịch



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa, bình nóng lạnh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Công ty Cổ phần Sản xuất – Kinh doanh Toàn Mỹ chính thức trở thành Công ty con từ ngày 10 tháng 10 năm 2018 sau khi hoàn tất hoán đổi cổ phiếu theo tỷ lệ 1 cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất – Kinh doanh Toàn Mỹ hoán đổi lấy 2 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, số lượng đã phát hành là 17.960.000 cổ phiếu.

6. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Khu B Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Lô CN07, Khu CN, đô thị Thuận Thành II, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	100%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	Lô CN08, Khu CN, đô thị Thuận Thành II, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Dịch vụ vận tải	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Khu B, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất, dịch vụ	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất bình Thái Dương năng	51,59%	51,59%	51,59%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	51%	54,26%	51%
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	69%	88,92%	69%
Son Ha Myanmar International Limited	No. 33/B Damaryone Street, Ward No. 15, Baukhtaw, Yankin Township, Yangon, Myanmar	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	52,5%	55,13%	52,5%
Công ty Cổ phần Sản xuất – Kinh doanh Toàn Mỹ	Khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	99,78%	99,78%	99,78%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Số 8, đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Dịch vụ trò chơi trực tuyến và trò chơi điện tử; Cho thuê mặt bằng kinh doanh (trong trung tâm thương mại)	20,13%	20,13%	20,13%
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Cung cấp, phân phối nước sạch	20,15%	20,15%	20,15%

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
1. Chi nhánh Hải Dương	Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
2. Chi nhánh Hải Dương 2	Thôn Đại Tân, Xã Hoàng Tân, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương
3. Chi nhánh Phú Thọ	Khu 4 Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
4. Chi nhánh Ninh Bình	Số 64, đường Trần Hưng Đạo, phố Bình Hà, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
5. Chi nhánh Ninh Bình 2	Xóm 3, Lạc Vân, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
6. Chi nhánh Đông Anh	Thôn Tiên Hùng, Xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
7. Chi nhánh Hà Nam	Tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
8. Chi nhánh Xuân Mai	Km 30+ 200 Yên Kiện, Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
9. Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Phù Mã, xã Phù Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
10. Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
11. Chi nhánh Thái Nguyên 2	Số 809, đường Cách mạng tháng 8, tổ 9 Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên.
12. Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
13. Chi nhánh Tuyên Quang 2	Km 26 Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang
14. Chi nhánh Quốc Oai	Thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
15. Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
16. Chi nhánh Yên Bái	Tổ 2 – thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
17. Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
18. Chi nhánh Sơn La	Đường Lê Duẩn, tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
19. Chi nhánh Sơn La 2	Số nhà 18, Tiểu khu Tiên Tiến, thị trấn Nông Trường, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
20. Chi nhánh Hòa Bình	Km 4, phố Ngọc, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
21. Chi nhánh Bắc Giang	Số nhà 83, thôn Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
22. Chi nhánh Bắc Giang 2	Thôn Già Khê, Xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
23. Chi nhánh Bắc Giang 3	Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
24. Chi nhánh Bắc Giang 4	Khu công nghiệp Dĩnh Kế, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
25. Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
26. Chi nhánh Thái Bình 2	Thôn Trình Trung Đông, xã Anh Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
27. Chi nhánh Bắc Ninh	Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
28. Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
29. Chi nhánh Quốc Oai 2	Cửa Sâu, thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
30. Chi nhánh Lạng Sơn	Tổ 4, khối 10, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
31. Chi nhánh Nam Định	Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
32. Chi nhánh Nam Định 2	Tổ 14 thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
33. Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
34. Chi nhánh Hưng Yên 2	Phương Thông, Phương chiêu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
35. Chi nhánh Lào Cai	Đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
36. Chi nhánh Quảng Ninh	Số 71, Lô A KĐT mới Tuần Châu, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm này.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 129 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 130 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí thuê nhà, chi phí quảng cáo. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của phương tiện vận tải thuê tài chính là 10 năm.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (47 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 - 05 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính tổng hợp các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp tổng hợp của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	3.159.502.195	1.262.636.503
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	76.813.600.096	2.749.439.018
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>)		52.303.553.530
Cộng	79.973.102.291	56.315.629.051

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Ngắn hạn</i>	32.353.148.050	
Tiền gửi có kỳ hạn	32.353.148.050	
<i>Dài hạn</i>	5.870.000.000	
Trái phiếu	5.870.000.000	
Cộng	38.223.148.050	

2b. Đầu tư tài chính dài hạn khác

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	529.043.507.305	(5.884.369.183)	410.599.067.305	(136.814.148)
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam ⁽ⁱ⁾	80.000.000.000		80.000.000.000	
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An ⁽ⁱⁱ⁾	80.000.000.000		80.000.000.000	
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà ⁽ⁱⁱⁱ⁾	23.215.500.000		12.897.500.000	
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh ^(iv)	107.000.000.000		107.000.000.000	
Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà ^(v)	71.500.000.000		71.500.000.000	
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà ^(vi)	23.336.987.305		23.336.987.305	
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà ^(vii)	2.550.000.000	(22.615.677)	2.550.000.000	(136.814.148)
Công ty Cổ phần Kinh Doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà ^(viii)	6.900.000.000		6.900.000.000	
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc ^(ix)	10.000.000.000		10.000.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Son Ha Myanmar International Limited ^(x)	19.159.020.000	(5.401.893.469)	16.364.580.000	
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Toàn Mỹ ^(xi)	105.332.000.000			
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền ^(xii)	50.000.000		50.000.000	
Đầu tư vào công ty liên kết	43.664.810.466	(31.405.778.616)	43.664.810.466	(20.972.402.113)
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà ^(xiii)	31.405.778.616	(31.405.778.616)	31.405.778.616	(20.972.402.113)
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn ^(xiv)	12.259.031.850		12.259.031.850	
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	2.710.000.000		2.710.000.000	
Công ty Bất động sản Havico	2.710.000.000		2.710.000.000	
Cộng	575.418.317.771	(36.830.287.762)	456.973.877.771	(21.109.216.261)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106980045, đăng ký thay đổi lần hai ngày 24 tháng 5 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam 110.000.000.000 VND. Công ty góp vốn bằng tiền, tài sản là 80.000.000.000 VND và nhận cổ tức bằng cổ phiếu là 30.000.000.000 VND, tỷ lệ sở hữu của Công ty là 100%.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901793277 thay đổi lần thứ hai ngày 13 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An 80.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101809894 thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 6 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà là 40.000.000.000 VND. Công ty đầu tư 2.579.500 cổ phiếu Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà, chiếm tỷ lệ 51,59% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã góp thêm 10.318.000.000 VND và nhận cổ tức bằng cổ phiếu là 5.159.000.000 VND.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300933508 thay đổi lần thứ 3 ngày 29 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh 107.000.000.000 VND, tương đương với 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300933586 thay đổi lần thứ 6 ngày 27 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà 71.500.000.000 VND, tương đương với 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107600722 thay đổi lần 2 ngày 28 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà 23.336.984.969 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (vii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107776684 ngày 24 tháng 3 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà là 5.000.000.000 VND, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà 2.550.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (viii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107833170 ngày 08 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà 690.000 Cổ phiếu tương đương 69% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (ix) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107863062 ngày 26 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc 10.000.000.000 VND, tương đương với 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (x) Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số 201600119 ngày 23 tháng 3 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, điều chỉnh lần thứ hai vào ngày 19 tháng 3 năm 2018, Công ty đầu tư 840.000 USD vào Sơn Ha Myanmar International Limited, tương đương 52,5% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã góp thêm 120.000 USD. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (xi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700321798 ngày 27 tháng 7 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Toàn Mỹ là 90.000.000.000 VND. Trong năm, Công ty phát hành cổ phiếu hoán đổi theo tỷ lệ 2 cổ phiếu Sơn Hà đổi 1 cổ phiếu Toàn Mỹ, số lượng phát hành là 17.960.000 cổ phiếu Sơn Hà đổi lấy 8.980.000 cổ phiếu Toàn Mỹ. Công ty sở hữu 8.980.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Toàn Mỹ, tương đương 99,78% vốn điều lệ.
- (xii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2901891940 ngày 30 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền 5.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Vốn điều lệ còn phải góp vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền là 4.950.000.000 VND.
- (xiii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.287.647 cổ phiếu, tương đương 20,13% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà.
- (xiv) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.009.602 cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn tương đương 20,15% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Các công ty con, công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	21.109.216.261	18.954.899.086
Trích lập dự phòng bổ sung	15.835.269.972	2.515.010.096
Hoàn nhập dự phòng	(114.198.471)	(360.692.921)
Số cuối năm	36.830.287.762	21.109.216.261

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà SSP	67.451.286.190	89.435.340.037
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà SSP	15.081.829.344	30.226.782.205
Mua nguyên vật liệu, công cụ của Sơn Hà SSP	36.081.818	1.814.791.241
Nhận cung cấp dịch vụ của Sơn Hà SSP	163.294.990	76.610.359
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà Nghệ An	14.839.441.099	98.818.503.861
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà Nghệ An	3.278.255.871	1.334.189.952
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Sơn Hà Nghệ An		17.682.765.441
Nhận dịch vụ của Sơn Hà Nghệ An	105.517.285	224.475.707
Chuyển tiền góp hợp tác kinh doanh		1.819.000.000
Nhận lại vốn hợp tác đầu tư	42.389.400.000	
Hoạt động hợp tác kinh doanh được phân chia		
<i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>88.598.197.018</i>	<i>266.770.528.670</i>
<i>Các khoản giảm trừ doanh thu</i>	<i>12.506.859.699</i>	<i>47.897.053.816</i>
<i>Giá vốn hàng bán</i>	<i>59.269.534.289</i>	<i>171.153.163.261</i>
<i>Chi phí bán hàng</i>	<i>12.765.898.058</i>	<i>37.687.014.999</i>
<i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	<i>1.562.760.207</i>	<i>4.478.381.688</i>
<i>Doanh thu tài chính</i>	<i>3.565.075</i>	<i>28.517.821</i>
<i>Chi phí tài chính</i>	<i>487.545.132</i>	<i>2.220.061.046</i>
<i>Thu nhập khác</i>	<i>625.947.905</i>	<i>367.233.746</i>
<i>Chi phí khác</i>	<i>413.339.311</i>	<i>2.867.463.082</i>
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà (Sơn Hà SHE)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà SHE	38.972.737.498	66.242.051.177
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà SHE	3.468.721.202	1.993.131.029
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Sơn Hà SHE	225.455.370	35.732.465.336
Nhận cung cấp dịch vụ từ Sơn Hà SHE	175.475.486	18.375.502
Chuyển tiền góp vốn vào Sơn Hà SHE	10.318.000.000	
Cổ tức nhận trong năm của Sơn Hà SHE		2.063.600.000
Lãi vay phải trả Sơn Hà SHE		441.000.000
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh (Sơn Hà SHB)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà SHB	572.594.134.882	389.487.346.060
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà SHB	10.335.180.036	4.837.620.495
Góp vốn bằng tiền vào Sơn Hà SHB		67.000.000.000
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Sơn Hà SHB	5.925.806.412	42.379.810.990
Nhận cung cấp dịch vụ từ Sơn Hà SHB	109.895.236	162.694.136
Cổ tức nhận trong năm của Sơn Hà SHB	163.127.971.551	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà (Sơn Hà SHK)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà SHK	75.691.769.680	77.844.283.716
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà SHK	2.764.981.200	1.305.038.928
Góp vốn bằng tiền vào Sơn Hà SHK		52.712.440.000
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Sơn Hà SHK	327.052.007	3.969.019.998
Cổ tức nhận trong năm của Sơn Hà SHK	1.337.185.325	
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà (Sơn Hà SHL)		
Góp vốn bằng tài sản vào Sơn Hà SHL		22.216.987.305
Bán hàng hóa cho Sơn Hà SHL	66.703.000	362.937.644
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà SHL	838.951.870	1.971.219.276
Nhận cung cấp dịch vụ từ Sơn Hà SHL	104.352.611	25.561.354.745
Cổ tức nhận trong năm của SHL	3.879.382.606	
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà (Sơn Hà SHP)		
Góp vốn bằng tiền vào Sơn Hà SHP		2.550.000.000
Bán hàng hóa cho Sơn Hà SHP	10.662.342.940	39.304.656.233
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà SHP	1.126.241.294	1.008.767.364
Nhận cung cấp dịch vụ từ Sơn Hà SHP		245.916.004
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Sơn Hà SHP	271.918.182	39.383.820
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà (Sơn Hà SHD)		
Góp vốn bằng tiền vào Sơn Hà SHD		6.900.000.000
Bán hàng hóa cho Sơn Hà SHD	16.681.058.800	14.265.869.954
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà SHD	5.054.837.524	3.678.042.938
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Sơn Hà SHD	815.587.979	
Nhận cung cấp dịch vụ từ Sơn Hà SHD		7.460.782.420
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc (Sơn Hà SHT)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà SHT	75.432.736.301	84.108.617.084
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà SHT	9.680.635.862	4.848.524.172
Nhận dịch vụ từ Sơn Hà SHT		50.229.727
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Sơn Hà SHT	1.371.696.341	23.654.077.782
Góp vốn vào Sơn Hà SHT		10.000.000.000
Son Ha Myanmar International Limited		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà Myanmar	6.796.966.469	560.925.185
Góp vốn vào Sơn Hà Myanmar	2.794.440.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Toàn Mỹ		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Toàn Mỹ	903.052.253	
Cung cấp dịch vụ cho Toàn Mỹ	900.488.861	
Góp vốn vào Toàn Mỹ	105.332.000.000	
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Bắc		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Toàn Mỹ Miền Bắc	1.150.500	
Cung cấp dịch vụ cho Toàn Mỹ Miền Bắc	118.203.979	
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai		
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà Chu Lai	64.154.000	
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn		
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà Sài Gòn	295.425.540	
Công ty TNHH Một Thành Viên Toàn Mỹ Miền Trung		
Cung cấp dịch vụ cho Toàn Mỹ Miền Trung	109.362.257	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà		
Lãi cho Thương mại Tổng hợp Sơn Hà vay	1.969.558.000	6.014.048.000
Thương mại Tổng hợp Sơn Hà trả gốc vay	55.009.790.665	60.000.000.000
Thanh toán lãi vay cho TM Tổng hợp Sơn Hà	7.983.606.000	

Cam kết góp vốn

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2901891940 ngày 30 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền 5.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 50.000.000 VND, tương đương 1% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty là 4.950.000.000 VND.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	214.053.579.811	408.965.582.976
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	987.615.499	689.312.598
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	5.459.977.683	4.278.300.392
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	4.358.123.160	12.847.394.033
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	56.344.136.013	261.701.757.863
Công ty TNHH MTV Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà	4.136.181.646	34.732.115.445
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	12.333.892.234	31.076.421.354
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	4.384.588.727	4.384.588.727

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Kinh Doanh và Phát Triển Dự án Sơn Hà	8.214.297.218	2.925.268.539
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà	505.417.530	
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	95.861.308.159	42.047.884.027
Son Ha Myanmar International Limited	6.931.759.727	567.443.651
Công ty Cổ phần Đầu tư LGC Việt Nam	563.841	563.841
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	2.920.175.420	2.591.365.020
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	422.196.171	418.740.299
Công ty Cổ phần Toàn Thắng	10.462.823.187	10.462.823.187
Công ty TNHH Một thành viên Toàn Mỹ Miền Trung	119.893.483	
Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh Toàn Mỹ	610.630.113	241.604.000
Phải thu các khách hàng khác	730.147.843.954	530.088.179.240
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	139.857.837.381	89.239.156.364
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	144.412.159.501	93.166.924.316
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương	115.477.198.883	86.023.555.334
Các khách hàng khác	330.400.648.189	261.658.543.226
Cộng	944.201.423.765	939.053.762.216

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước các bên liên quan	500.000.000	500.000.000
Công ty TNHH Thương Mại Công nghiệp Trường Tuyền	500.000.000	500.000.000
Trả trước cho các người bán khác	76.824.224.922	43.234.155.312
Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng và Kinh doanh Thương Mại Công Hà	15.482.858.456	15.369.062.456
Công ty TNHH MTV Nước Sạch Hà Đông		7.594.440.000
Công ty Cổ phần Viwaseen 3		4.476.298.000
NINGBO NINGSHING TRADING GROU INC	15.638.433.868	
Công ty Cổ phần Xây dựng Đô thị Hòa Phú	9.003.813.501	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hợp tác Đầu tư Tuấn Linh	9.235.500.000	
Các nhà cung cấp khác	27.463.619.097	15.794.354.856
Cộng	77.324.224.922	43.734.155.312

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan		61.023.838.665
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà		61.023.838.665
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	91.500.000.000	
Đại lý Nguyễn Thị Mai (Nam Hồng) Hà Nam	17.000.000.000	
Đại lý Lê Văn Kiên - Hà Nội	14.000.000.000	
Đại lý Nguyễn Thị Khuyên - Văn Giang Hưng Yên	16.000.000.000	
Đại lý Đinh Duy Tuấn - Hà Nội	19.000.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đại lý Lê Bích Thùy - Lào Cai	15.500.000.000	
Đại lý Vũ Trung Kiên - Thái Bình	10.000.000.000	
Cộng	91.500.000.000	61.023.838.665

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	201.605.154.565		18.842.968.677	
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh			1.720.257	
Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	1.337.200.325		1.037.000	
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An - hoạt động hợp tác đầu tư	30.643.626.413		4.941.231.809	
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà	3.879.382.606		4.154.340.220	
Son Ha Myanmar International Limited	1.797.274.254		1.298.607.428	
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc			2.876.680.009	
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	615.000		43.187.975	
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà			107.250.229	
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	325.589.436		347.425.096	
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	1.344.085		1.344.085	
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Toàn Mỹ	47.657.280		4.565.000.000	
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	119.970		119.970	
Công ty Cổ phần Đầu tư LGC Việt Nam - Tiền thuê xe, tiền lãi dự thu	502.488.849		502.488.849	
Cá nhân có liên quan	2.535.750		2.535.750	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	8.628.468.834		15.094.260.820	
Tạm ứng	641.990.438		970.198.740	
Ông Lê Tiến Thành – tạm ứng	175.000.000		4.300.000.000	
Ông Hoàng Hào Hiệp – tạm ứng	35.280.000		4.536.380.000	
Ông Trần Việt Dũng – tạm ứng	10.000.000		3.510.000.000	
Ký cược, ký quỹ	2.828.530.349		526.093.988	
Lãi cho vay	443.466.665			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.494.201.382		1.251.588.092	
Cộng	210.233.623.399		33.937.229.497	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan			42.389.400.000	
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An (*)			42.389.400.000	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	501.415.500		501.415.500	
Ký cược, ký quỹ	501.415.500		501.415.500	
Cộng	505.154.885		42.890.815.500	

(*) Là khoản hợp tác kinh doanh theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/HTKD/SHI-SHINA ngày 11 tháng 7 năm 2016 về việc Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bồn chứa nước và các sản phẩm khác tại Khu công nghiệp Nam Cẩm, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An với tổng giá trị đầu tư dự kiến là 54.449.445.940 VND, trong đó vốn góp của Công ty là 44.000.000.000 VND. Thời hạn hợp tác đầu tư theo hợp đồng là 5 năm, Công ty sẽ được nhận lại toàn bộ phần tiền góp hợp tác đầu tư vào ngày kết thúc thời hạn hợp tác đầu tư (trong năm Công ty đã nhận lại 34.350.000.000 VND vốn góp). Hợp đồng phân chia lợi nhuận sau thuế theo tổng giá trị thực góp của các bên trên tổng mức đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim loại Việt	trên 3 năm	3.540.903.520	trên 3 năm	3.540.903.520
Công ty TNHH Inox Hùng Anh	trên 3 năm	1.891.351.348	trên 3 năm	1.891.351.348
Tổng Công ty Viglacera	trên 3 năm	1.355.200.000	2 năm đến dưới 3 năm	1.355.200.000
Các đối tượng khác			2 năm đến dưới 3 năm	750.100
Các đối tượng khác	trên 3 năm	945.091.796	trên 3 năm	1.145.091.796
Cộng		7.732.546.664		7.933.296.764

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.526.511.734	11.278.731.965
Trích lập dự phòng bổ sung	406.560.000	271.565.070
Hoàn nhập dự phòng	(200.525.070)	(4.023.785.301)
Số cuối năm	7.732.546.664	7.526.511.734



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp(tiếp theo)

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	31.953.574.614		26.906.829.621	
Nguyên liệu, vật liệu	44.561.796.576		86.131.264.479	
Công cụ, dụng cụ	2.403.811.453		2.360.162.015	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang			15.223.333	
Thành phẩm	112.019.173.712		186.548.586.238	
Hàng hóa	59.118.024.895		57.033.794.229	
Cộng	250.056.381.250		358.995.859.915	

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	29.991.228	42.937.338
Công cụ dụng cụ	39.420.246	133.995.758
Chi phí quảng cáo		73.291.439
Chi phí thuê nhà		473.025.602
Chi phí hàng nhập khẩu	1.726.322.403	3.667.922.949
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.936.805	137.003.144
Cộng	1.947.670.682	4.528.176.230

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	2.352.861.287	955.644.679
Sửa chữa thiết bị, văn phòng	3.641.821.570	4.949.205.380
Các chi phí trả trước dài hạn khác	662.289.404	355.692.708
Cộng	6.656.972.261	6.260.542.767

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	76.688.485.991	41.303.024.735	29.150.665.207	7.143.924.018	154.286.099.951
Mua sắm mới	2.954.049.073	90.000.000	500.440.000	294.000.000	3.838.489.073
Mua tài sản thuê tài chính			3.900.859.998		3.900.859.998
Phân loại lại	(2.370.267.137)	3.197.682.041	(570.000.000)	(257.414.904)	(3.581.122.719)
Thanh lý, nhượng bán		(1.043.415.308)	(2.309.579.587)	(228.127.824)	(42.801.226)
Giảm khác	11.950.909	(54.752.135)			
Số cuối năm	77.284.218.836	43.492.539.333	30.672.385.618	6.952.381.290	158.401.525.077
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.421.972.549	7.477.328.711	777.029.527	3.612.962.487	13.289.293.274
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	17.088.297.370	23.064.695.847	10.495.846.753	6.124.666.620	56.773.506.590
Khấu hao trong năm	2.215.220.445	4.070.818.252	2.926.379.089	215.418.167	9.427.835.953
Mua tài sản thuê tài chính			1.554.744.576		1.554.744.576
Phân loại lại	(398.609.540)	299.057.390	(103.943.694)	203.495.845	(2.618.147.691)
Thanh lý, nhượng bán		(771.267.472)	(1.698.599.255)	(148.280.964)	
Số cuối năm	18.904.908.275	26.663.304.016	13.174.427.469	6.395.299.668	65.137.939.428
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	59.600.188.621	18.238.328.888	18.654.818.454	1.019.257.398	97.512.593.361
Số cuối năm	58.379.310.561	16.829.235.317	17.497.958.149	557.081.622	93.263.585.649
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 73.106.116.491 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng Thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp(tiếp theo)

11. Tài sản cố định thuê tài chính

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	9.426.914.506		9.426.914.506
Mua trong năm	5.368.154.496	6.005.988.211	11.374.142.707
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(3.886.859.998)		(3.886.859.998)
Số cuối năm	10.908.209.004	6.005.988.211	16.914.197.215
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.436.393.307		1.436.393.307
Khấu hao trong năm	1.945.094.015	211.283.421	2.156.377.436
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(1.554.744.576)		(1.554.744.576)
Số cuối năm	1.826.742.746	211.283.421	2.038.026.167

Giá trị còn lại

Số đầu năm	7.990.521.199		7.990.521.199
Số cuối năm	9.081.466.258	5.794.704.790	14.876.171.048

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng

Đang chờ thanh lý

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.095.638.991	3.086.943.278	19.182.582.269
Mua sắm mới		897.100.000	897.100.000
Phân loại lại	(10.280.000)	10.280.000	
Số cuối năm	16.085.358.991	3.994.323.278	20.079.682.269

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	2.558.007.434	2.992.723.431	5.550.730.865
Khấu hao trong năm	586.296.229	239.462.017	825.758.246
Số cuối năm	3.144.303.663	3.232.185.448	6.376.489.111

Giá trị còn lại

Số đầu năm	13.537.631.557	94.219.847	13.631.851.404
Số cuối năm	12.941.055.328	762.137.830	13.703.193.158

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách 8.365.141.789 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CNI cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào CCDC	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	132.952.470.480	101.352.506.431	(1.830.141.915)	(4.825.417.352)	227.649.417.644
Dự án Bắc Cổ Nhuế - Chèm	4.750.000.000				4.750.000.000
Dự án xây dựng các Showroom	71.211.891.688	6.445.473.654			77.657.365.342
Dự án Sơn Hà Bắc Ninh SHB+SHK	9.286.093.509	478.053.262		(2.919.838.996)	6.844.307.775
Dự án nước Hà Đông	47.026.423.491	88.437.095.609			135.463.519.100
Dự án Vân Côn, An Thượng		2.092.385.166			2.092.385.166
Dự án khác	678.061.792	3.899.498.740	(1.830.141.915)	(1.905.578.356)	841.840.261
Cộng	132.952.470.480	101.352.506.431	(1.830.141.915)	(4.825.417.352)	227.649.417.644

Công trình xây dựng dở dang được thế chấp với giá trị theo sổ sách tại ngày kết thúc năm tài chính là 215.213.269.608 VND (số đầu năm là 71.211.891.688 VND) để đảm bảo cho các khoản phát hành trái phiếu (xem thuyết minh số V.19b).

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	5.674.710.730	80.496.140.939
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	5.349.432.836	5.310.552.896
Công ty TNHH Một thành viên Logistic Sơn Hà	120.493.708	545.258.677
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia Dụng Sơn Hà Bắc Ninh		43.809.440.387
Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà		4.365.921.997
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà		160.473.004
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc		26.059.712.175
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	30.573.439	30.573.439
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An	50.135.201	
Son Ha-Myanmar International Limited	32.236.546	214.208.364
Công ty TNHH Một Thành Viên Toàn Mỹ Miền Trung	56.639.000	
Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn	35.200.000	
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	126.414.302.074	199.874.669.524
Công ty TNHH POSCO VST	54.846.850.095	61.449.330.721
GRACE ALLOY CORP TAIWAN		19.858.726.125
Công ty TNHH Thương mại Inox Nhật Minh SINGAPORE ZHIMEI	6.212.711.980	12.792.991.233
Công ty TNHH Thương Mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc	1.006.381.343	27.034.788.475
Các nhà cung cấp khác	63.926.358.656	63.868.986.860
Cộng	131.667.012.804	280.370.810.463

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khách hàng khác	2.862.254.104	3.516.244.951

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	11.966.526.571		4.740.398.495	(12.238.560.230)	4.468.364.836	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		981.710	28.760.557.301	(28.759.575.591)		
Thuế xuất, nhập khẩu		330.314.322	1.953.205.180	(2.043.289.679)		420.398.821
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.447.599.222		58.275.893	(4.137.649.455)		631.774.340
Thuế thu nhập cá nhân			2.936.365.259	(2.746.489.454)	189.875.805	
Tiền thuê đất		293.169.001	2.095.043.961	(2.095.043.961)		293.169.001
Các loại thuế khác			9.857.500	(9.857.500)		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		2.000.000	67.493.844	(67.493.844)		2.000.000
Cộng	15.414.125.793	626.465.033	40.621.197.433	(52.097.959.714)	4.658.240.641	1.347.342.162

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	82.030.736.487	72.583.936.534
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	5.355.547.328	1.533.467.807
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.789.546.966	2.397.073.335
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.111.773.302)	(863.605.528)
Thu nhập chịu thuế	87.386.283.815	74.117.404.341
Thu nhập miễn thuế	(192.211.717.889)	(2.063.600.000)
Thu nhập tính thuế	(104.825.434.074)	72.053.804.341
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông		14.410.760.868
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	58.275.893	790.206.671
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	58.275.893	15.200.967.539

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cục thuế Thành phố Hà Nội với diện tích 8.793 m² đất tại lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội với đơn giá 11.567 VND/m²; diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội với đơn giá 45.020 VND/m².

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	1.894.091.736	1.834.509.804
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	2.123.026.706	496.334.917
Cộng	4.017.118.442	2.330.844.721

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

18a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>116.650.145</i>	<i>555.600.000</i>
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia Dụng Sơn Hà Bắc Ninh	113.850.000	113.850.000
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà		441.750.000
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam	2.800.145	
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>79.978.026.909</i>	<i>1.857.167.390</i>
Kinh phí công đoàn	124.789.044	40.059.201
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	115.000.000	1.515.000.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh	48.124.544.703	
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	23.495.012.841	
Đặt cọc dự án nước Vân Cồn An Thượng	7.000.000.000	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.118.680.321	302.108.189
Cộng	80.094.677.054	2.412.767.390

18b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan</i>	<i>35.854.778.464</i>	<i>35.770.045.556</i>
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam ⁽ⁱ⁾	35.854.778.464	35.770.045.556
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.202.962.261.298</i>	<i>962.297.791.921</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.148.208.676.810	914.207.660.082
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱⁱ⁾	656.536.936.708	392.964.281.560
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương ⁽ⁱⁱⁱ⁾		82.601.104.534
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức ^(iv)	366.658.819.232	309.394.015.685
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Hội sở chính ^(v)	29.776.509.621	50.783.842.232
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương ^(vi)	95.236.411.249	78.464.416.071
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	28.890.262.643	24.372.624.089

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân</i>	3.400.000.000	4.000.000.000
<i>Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long</i>	1.291.040.000	1.291.040.000
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức</i>	3.908.520.000	6.172.909.446
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương</i>	9.106.960.643	9.106.960.643
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương</i>	2.499.714.000	2.611.714.000
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây</i>	5.700.000.000	1.190.000.000
<i>Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Quang Trung</i>	2.984.028.000	
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	3.863.321.845	1.717.507.750
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	22.000.000.000	22.000.000.000
Cộng	<u>1.238.817.039.762</u>	<u>998.067.837.477</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam, mục đích phục vụ bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 7,38%.
- (ii) Khoản vay theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2017/147831/HĐTD ngày 01 tháng 08 năm 2017, dư nợ vay tối đa là 480.000.000.000 VND, lãi suất thả nổi, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán và mở L/C, tài sản đảm bảo là một số máy móc thiết bị, nhà xưởng tại Diễn.
- (iii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017-HĐTDHM/NHCT128-SONHA ngày 09 tháng 01 năm 2017, dư nợ vay tại mọi thời điểm không vượt quá 200.000.000.000 VND, lãi suất thả nổi, thời hạn vay 12 tháng, được bảo đảm bằng thế chấp tài sản là một số máy móc thiết bị, nhà xưởng tại Phùng.
- (iv) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng 01/2017/147831/HĐTD ngày 01 tháng 8 năm 2017, hạn mức thường xuyên theo mức dư nợ vay tối đa là 320.000.000.000 VND, lãi suất thả nổi, thời hạn vay 12 tháng, được đảm bảo bằng thế chấp tài sản là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải.
- (v) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng 1304/2017/HĐHM/SONHA ngày 22 tháng 5 năm 2017, dư nợ tối đa là 150.000.000.000 VND, mục đích để bổ sung vốn lưu động, lãi suất thả nổi, thời hạn vay 12 tháng, bảo lãnh thanh toán và mở L/C, tài sản đảm bảo là thành phẩm tồn kho.
- (vi) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 170072/NHNTHD ngày 10 tháng 08 năm 2017 với hạn mức 80.000.000.000 VND để thanh toán tiền mua nguyên liệu và các chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn là 6 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất thả nổi, được đảm bảo bằng thế chấp tài sản là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải.
- (vii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 13708.18.086.588663.TD ngày 04 tháng 5 năm 2018 với hạn mức 200.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn là 6 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất thả nổi, được đảm bảo bằng thế chấp tài sản là nguyên liệu vật liệu dạng cuộn, bột nhựa (nguyên đai, nguyên kiện).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền đã trả trong năm	Bù trừ công nợ	Số cuối năm
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan	35.770.045.556	173.500.000.000		94.500.000.000	78.915.267.092	35.854.778.464
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	35.770.045.556	173.500.000.000		(94.500.000.000)	(78.915.267.092)	35.854.778.464
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	962.297.791.921	2.605.254.126.557	53.900.368.957	2.418.490.026.137		1.202.962.261.298
Vay ngắn hạn ngân hàng	914.207.660.082	2.560.254.126.557		(2.326.253.109.829)		1.148.208.676.810
Vay dài hạn đến hạn trả	24.372.624.089		28.037.047.112	(23.519.408.558)		28.890.262.643
Vay cá nhân		45.000.000.000		45.000.000.000		
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	1.717.507.750		3.863.321.845	(1.717.507.750)		3.863.321.845
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả	22.000.000.000		22.000.000.000	(22.000.000.000)		22.000.000.000
Cộng	998.067.837.477	2.778.754.126.557	53.900.368.957	(2.512.990.026.137)	(78.915.267.092)	1.238.817.039.762

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	96.438.715.348	52.165.543.561
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương ⁽ⁱ⁾	5.780.939.530	14.874.684.642
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức ⁽ⁱⁱ⁾		3.795.869.000
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long ⁽ⁱⁱⁱ⁾		1.291.040.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ^(iv)	5.347.815.838	8.147.815.838
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương ^(v)	506.178.500	3.005.892.500
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây ^(vi)	59.720.953.879	21.050.241.581
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung ^(vii)	25.082.827.601	
Nợ thuê tài chính	9.387.103.963	3.225.594.450
Công ty Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP ACB	9.387.103.963	3.225.594.450
Trái phiếu thường ^(vii)	43.410.125.000	65.213.500.000
Cộng	149.235.944.311	120.604.638.011

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

- (i) Khoản vay theo các hợp đồng tín dụng trong năm 2015 với tổng hạn mức là 54.100.000.000 VND, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích để đầu tư Dự án đầu tư dây chuyền chậu rửa cao cấp và Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất sản phẩm bình nước nóng, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được bảo đảm bằng việc thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ Dự án.
- (ii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo theo hợp đồng tín dụng số 02/2014/147831/HĐTD ngày 20 tháng 5 năm 2014, số tiền vay là 15.000.000.000 VND bao gồm cả VND và ngoại tệ với mục đích đầu tư máy móc thiết bị sản xuất Inox và phương tiện vận tải. Thời hạn vay là 60 tháng, ân hạn gốc vay đến ngày 25 tháng 12 năm 2014, lãi suất vay VND là 12%, USD là 6,5% và được điều chỉnh mỗi quý một lần.
- (iii) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số T11014015/HĐTD-LienVietPostBankTL ngày 23 tháng 10 năm 2014 với hạn mức 10.000.000.000 VND, mục đích vay để mua ô tô phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày bắt đầu nhận tiền vay, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt 150% lãi suất vay trong hạn, trả gốc 3 tháng/lần, trả lãi hàng tháng, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (iv) Khoản vay theo các hợp đồng tín dụng trong năm 2014 với mục đích đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, thế chấp bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (v) Khoản vay theo các hợp đồng tín dụng trong năm 2015 với mục đích mua sắm phương tiện vận tải, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân và thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (vi) Khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây: Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư 85/17/KHDN/TDN/VCBHT-SH ngày 29 tháng 8 năm 2017 mục đích thực hiện dự án Xây dựng trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông, công suất 30.000 m³/ngày, dư nợ vay tối đa là 100.000.000.000 VND, thời hạn vay: 15 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành trong tương lai từ dự án trạm xử lý nước Dương Nội có công suất 30.000 m³/ngày và các hạng mục có liên quan thuộc dự án Xây dựng Trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông.
- (vii) Khoản vay theo hợp đồng số 62/2017 ngày 29 tháng 12 năm 2017 mục đích thanh toán các chi phí để thực hiện hợp tác kinh doanh dự án “Xây dựng mạng lưới cấp nước liên xã Vân Côn – An Thượng”, dư nợ vay tối đa 57.513.000.000 VNĐ và không vượt quá 62.5% tổng mức đầu tư của dự án, thời hạn vay 144 tháng kể từ ngày giải ngân tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản phát sinh từ dự án hợp tác đầu tư.
- (viii) Trái phiếu thường và có đảm bảo được phát hành cho Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân với kỳ hạn 5 năm, mệnh giá 110.000.000.000 VND. Lãi suất cho kỳ tính lãi đầu tiên là 9,8%/năm, cho các kỳ tính lãi tiếp theo là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân trả sau bằng VND kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh Sở Giao dịch cộng với 3,15%/năm. Mục đích phát hành là để thực hiện xây dựng nhà máy Sơn Hà Nghệ An và dự án thi công các Showroom của Công ty.

Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất; máy móc thiết bị và phương tiện vận tải thuộc Dự án Xây dựng Nhà máy Sơn Hà Nghệ An; 2.525.000 Cổ phiếu SHI của Ông Lê Vĩnh Sơn, 2.175.000 Cổ phiếu SHI của Ông Lê Hoàng Hà (xem thuyết minh số VIII.1a).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	125.328.977.991	28.890.262.643	96.438.715.348	
Nợ thuê tài chính	13.250.425.808	3.863.321.845	9.387.103.963	
Trái phiếu thường	65.410.125.000	22.000.000.000	43.410.125.000	
Cộng	203.989.528.799	54.753.584.488	149.235.944.311	
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	76.538.167.650	24.372.624.089	52.165.543.561	
Nợ thuê tài chính	4.943.102.200	1.717.507.750	3.225.594.450	
Trái phiếu thường	87.213.500.000	22.000.000.000	65.213.500.000	
Cộng	168.694.769.850	48.090.131.839	120.604.638.011	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Vay dài hạn ngân hàng	Thuê tài chính	Trái phiếu thường	Cộng
Số đầu năm	52.165.543.561	3.225.594.450	65.213.500.000	120.604.638.011
Số tiền vay phát sinh trong năm	72.377.752.899	12.980.632.883		85.358.385.782
Số tiền vay đã trả trong năm	(180.185.000)	(2.955.801.525)		(3.135.986.525)
Số kết chuyển	(28.037.047.112)	(3.863.321.845)	(22.000.000.000)	(53.900.368.957)
Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm	112.651.000			112.651.000
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu			196.625.000	196.625.000
Số cuối năm	96.438.715.348	9.387.103.963	43.410.125.000	149.235.944.311

19c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	8.994.536.031	1.934.091.938
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.998.896.169	7.929.759.337
Tăng khác		173.079.756
Chi quỹ khen thưởng phúc lợi	(621.307.000)	(1.042.395.000)
Số cuối năm	10.372.125.200	8.994.536.031

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	611.895.030.000	16.061.097.352	(9.484.460.000)	13.980.966.137	141.424.262.932	773.876.896.421
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	30.429.030.000				(30.429.030.000)	
Lợi nhuận năm trước					57.382.968.995	57.382.968.995
Trích lập các quỹ				3.398.468.287	(11.328.227.624)	(7.929.759.337)
Chia cổ tức, lợi nhuận					(30.316.161.500)	(30.316.161.500)
Thường bằng cổ phiếu quỹ			5.298.137.028		(5.298.137.028)	
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát					(563.820.000)	(563.820.000)
Số dư cuối năm trước	642.324.060.000	16.061.097.352	(4.186.322.972)	17.379.434.424	120.871.855.775	792.450.124.579
Số dư đầu năm nay	642.324.060.000	16.061.097.352	(4.186.322.972)	17.379.434.424	120.871.855.775	792.450.124.579
Lợi nhuận trong năm					81.975.860.594	81.975.860.594
Tăng vốn đề hoán đổi cổ phiếu Toàn Mỹ	179.600.000.000	(59.268.000.000)				120.332.000.000
Trích lập các quỹ					(8.995.032.759)	(1.998.896.169)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát				6.996.136.590	(455.640.000)	(455.640.000)
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	31.949.310.000				(31.949.310.000)	
Trả cổ tức bằng tiền					(31.956.773.000)	(31.956.773.000)
Chi phí tư vấn hoán đổi cổ phiếu		(4.565.000.000)			(4.565.000.000)	(4.565.000.000)
Số dư cuối năm nay	853.873.370.000	(47.771.902.648)	(4.186.322.972)	24.375.571.014	129.490.960.610	955.781.676.004

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Lê Vĩnh Sơn	136.394.900.000	129.158.400.000
Ông Lê Hoàng Hà	85.285.220.000	93.586.080.000
Các cổ đông khác	632.193.250.000	419.579.580.000
Cộng	853.873.370.000	642.324.060.000

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	85.387.337	64.232.406
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	85.068.477	63.913.546
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	318.860	318.860
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	85.068.477	63.913.546

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 ngày 27 tháng 4 năm 2018 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt	: 31.956.773.000
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu	: 31.949.310.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 6.996.136.590
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 1.998.896.169

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền gửi bao gồm 70.830,37 USD (số đầu năm là 3.458,39 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	2.352.699.507.574	387.587.002.168
Doanh thu bán thành phẩm	93.120.474.447	2.062.655.925.743
Doanh thu cung cấp dịch vụ	55.521.835.643	60.539.471.733
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư		23.980.875.218
Doanh thu hợp tác kinh doanh	88.598.197.018	266.770.528.670
Cộng	2.589.940.014.682	2.801.533.803.532

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	64.154.000	
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	295.425.540	
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Công ty Cổ phần Toàn Thắng		27.038.559.868
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Toàn Thắng		95.448.000

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	144.196.237	44.542.810.578
Hàng bán bị trả lại	3.916.573.109	3.068.681.765
Giảm giá hàng bán		632.672.505
Giảm trừ doanh thu của hoạt động hợp tác kinh doanh	12.506.859.699	47.897.053.816
Cộng	<u>16.567.629.045</u>	<u>96.141.218.664</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	2.321.461.145.700	354.810.662.587
Giá vốn của thành phẩm đã bán	96.717.577.932	1.821.411.746.983
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	33.869.705.448	53.649.368.042
Giá vốn hoạt động hợp tác kinh doanh	59.269.534.289	171.153.163.261
Giá vốn của hàng hóa bất động sản đã bán		25.652.927.000
Cộng	<u>2.511.317.963.369</u>	<u>2.426.677.867.873</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	3.383.478.772	832.382.607
Lãi tiền cho vay	5.265.735.775	6.360.825.096
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	467.073.887	268.299.306
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	4.587.354	2.079.905.362
Cổ tức được chia	392.691.780	2.063.600.000
Lợi nhuận được nhận	191.819.026.109	
Lãi thanh lý khoản đầu tư dài hạn		6.480.000.000
Chiết khấu thanh toán	45.909.864	
Hoạt động hợp tác kinh doanh	3.565.075	28.517.821
Cộng	<u>201.382.068.616</u>	<u>18.113.530.192</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	80.267.475.298	67.481.845.555
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	196.625.000	75.771.052
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.396.169.041	262.704.881
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng tổn thất đầu tư	15.721.071.501	2.154.317.175
Hoạt động hợp tác kinh doanh	487.545.132	2.220.061.046
Chi phí tài chính khác	586.938.589	141.662.844
Cộng	<u>98.655.824.561</u>	<u>72.336.362.553</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.018.799.185	27.618.492.851
Chi phí vật liệu, bao bì	254.754.000	1.078.197.497
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	295.255.504	2.094.741.562
Chi phí khấu hao tài sản cố định	112.522.740	410.777.890
Chi phí vận chuyển, chi phí xuất khẩu	438.622.077	18.936.800.000
Chi phí quảng cáo, khuyến mại	5.419.548.779	4.936.456.958
Hoạt động hợp tác kinh doanh	12.875.898.058	37.687.014.999
Các chi phí khác	618.449.981	14.390.466.050
Cộng	<u>22.033.850.324</u>	<u>107.152.947.807</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	25.124.841.851	20.355.895.303
Chi phí vật liệu quản lý	186.602.373	2.626.157.470
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.721.004.228	481.794.236
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.047.808.885	3.384.251.723
Thuế, phí và lệ phí	35.266.084	532.559.906
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	206.034.930	(3.752.220.231)
Chi phí thanh toán, mở LC	1.631.782.784	425.956.057
Hoạt động hợp tác kinh doanh	1.562.760.207	4.478.381.688
Các chi phí khác	21.605.740.639	12.594.277.574
Cộng	<u>57.121.841.981</u>	<u>41.127.053.726</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thanh lý tài sản	5.185.332	
Thu từ thanh lý công cụ dụng cụ	110.464.000	3.924.456.922
Các khoản thuế được hoàn	75.061.137	383.777.347
Phí bảo hiểm được hoàn		156.882.727
Hoạt động hợp tác kinh doanh	625.947.905	367.233.746
Thu nhập khác	235.458.766	362.305.719
Cộng	<u>1.052.117.140</u>	<u>5.194.656.461</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		509.302.392
Thanh lý công cụ dụng cụ	3.981.926.602	3.505.361.370
Thuế bị phạt, bị truy thu		1.698.905.324
Phạt do vi phạm hành chính	47.425.338	
Hoạt động hợp tác kinh doanh	413.339.311	2.867.463.082
Chi phí khác	200.263.420	241.570.860
Cộng	<u>4.642.954.671</u>	<u>8.822.603.028</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.457.616.105	702.401.428.533
Chi phí nhân công	27.143.641.036	63.746.068.829
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.409.971.635	14.522.412.729
Chi phí dịch vụ mua ngoài	41.359.659.088	77.343.287.944
Chi phí khác	28.448.474.959	39.687.454.109
Cộng	<u>112.819.362.823</u>	<u>897.700.652.144</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Góp vốn bằng tài sản vào Công ty con		94.072.194.969
Tặng tài sản thông qua việc nhận nợ thuê tài chính	11.374.142.707	5.721.001.200
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	3.886.859.998	
Chuyển lãi cho vay thành gốc cho vay		6.014.048.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	31.949.310.000	30.429.030.000
Tặng vốn để hoán đổi cổ phiếu Toàn Mỹ	179.600.000.000	
Trả nợ vay bằng bù trừ công nợ	78.915.267.092	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Cam kết bảo lãnh

Ông Lê Vĩnh Sơn và ông Lê Hoàng Hà dùng lần lượt 2.525.000 và 2.175.000 cổ phiếu SHI thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty theo hợp đồng đặt mua trái phiếu ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân (xem thuyết minh số V.19).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.6.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp	3.140.666.149	792.662.370

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Công ty con
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Công ty con
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Công ty con
Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Công ty con
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Công ty con
Son Ha Myanmar International Limited	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Công ty liên kết
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	Công ty con của Sơn Hà Sài Gòn
Công ty Cổ phần Đầu tư LGC Việt Nam (trước là Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam)	Thành viên HĐQT của Công ty là Chủ tịch HĐQT của LGC
Công ty Cổ phần Toàn Thắng	Thành viên HĐQT của Công ty là Chủ tịch HĐQT của Toàn Thắng
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ Sakura	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư LGC Việt Nam (trước là Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam) (LGC)</i>		
LGC trả gốc vay		9.102.424.666
Lãi cho LGC vay		346.777.096

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6, V.14, V.18 và V.19.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động của Công ty chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam và chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh hàng gia dụng. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trần Thị Thủy

Chủ tịch HĐQT



Lê Vĩnh Sơn